

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính
được xử lý trực tuyến cho các sở, ban, ngành,
Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 14/TTr-STTTT ngày 24/02/2023; kết quả xin ý kiến thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023, chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

Trong đó: Tỷ lệ % hồ sơ được xử lý trực tuyến xác định theo số lượng hồ sơ phát sinh được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị (*hồ sơ xử lý trực tuyến là hồ sơ được tiếp nhận, phân công, thẩm định, dự thảo kết quả, ký duyệt kết quả, trả kết quả điện tử và thanh toán trực tuyến (nếu có) hoàn toàn trên phần mềm một cửa điện tử*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ chỉ tiêu được giao, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao.

b) Đối với các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ nhưng chưa được cung cấp ở dịch vụ công trực tuyến, các cơ quan, đơn vị tập trung nguồn lực chuẩn hóa, ứng dụng triệt để các giải pháp kỹ thuật nhằm đưa tối đa các hoạt động cung cấp dịch vụ công lên môi trường mạng, từ quá trình nộp, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho đến trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trình độ tiếp cận Internet của khách hàng tại địa phương, tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý (*không thấp hơn chỉ tiêu của tỉnh giao; và bắt buộc đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực hộ tịch*) nhằm đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu 50% hồ sơ trên địa bàn toàn huyện phát sinh và giải quyết trực tuyến; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Quyết định này; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (*Báo cáo*);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*Báo cáo*);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, KGVX, NQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục
GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ HỒ SƠ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC XỬ LÝ TRỰC TUYẾN CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH,
UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

TT	Cơ quan, địa phương	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến/tổng số hồ sơ giải quyết TTHC
I	SỞ, BAN, NGÀNH	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50%
2	Sở Tài chính	50%
3	Sở Nội vụ	50%
4	Sở Tư pháp	50%
5	Sở Công thương	50%
6	Sở Xây dựng	50%
7	Sở Giao thông vận tải	50%
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	50%
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	50%
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50%
11	Sở Y tế	50%
12	Sở Thông tin và Truyền thông	50%
13	Sở Khoa học và Công nghệ	50%
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	50%
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50%
16	Ban Dân tộc	50%
17	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	50%
II	UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ	
1	UBND thành phố Sơn La	50%
2	UBND huyện Bắc Yên	50%
3	UBND huyện Phù Yên	50%
4	UBND huyện Vân Hồ	50%

5	UBND huyện Mộc Châu	50%
6	UBND huyện Yên Châu	50%
7	UBND huyện Mai Sơn	50%
8	UBND huyện Sông Mã	50%
9	UBND huyện Sốp Cộp	50%
10	UBND huyện Mường La	50%
11	UBND huyện Quỳnh Nhai	50%
12	UBND huyện Thuận Châu	50%

*** Ghi chú:** Đối với cấp huyện, tỷ lệ hồ sơ phát sinh được tính trên địa bàn toàn huyện (bao gồm cả cấp huyện và cấp xã)./.